

1.1 TẠO BÀI GIẢNG ELEARNING VỚI ISPRING SUITE

1.1.1 Hướng dẫn sử dụng OpenShot Video Editor

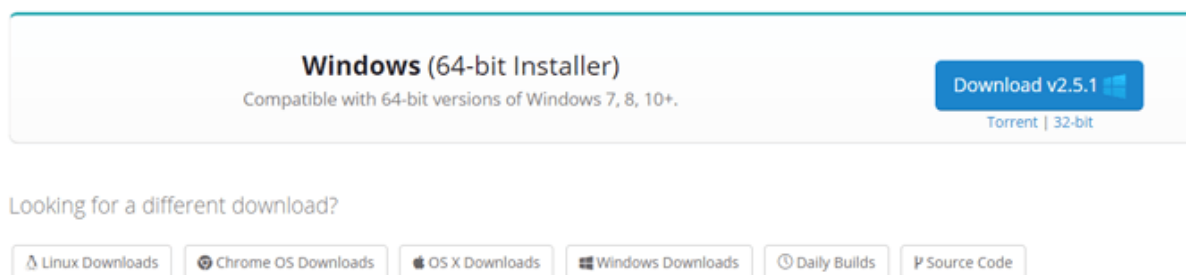
1.1.1.1 Giới thiệu

OpenShot đạt được thành tựu toàn diện của phần mềm. Nó miễn phí, mã nguồn mở và được cập nhật thường xuyên. Hơn nữa, nó có sẵn cho nhiều hệ điều hành bao gồm Linux, Chrome OS, Mac và Windows.

1.1.1.2 Cài đặt

Chỉnh sửa video tốn nhiều tài nguyên, vì vậy bạn sẽ muốn cài đặt OpenShot (hoặc bất kỳ phần mềm chỉnh sửa video nào) trên máy tính mạnh nhất mà bạn có quyền truy cập. Nếu bạn có Windows, Linux hoặc Mac, hãy đảm bảo rằng nó có hệ điều hành 64-bit.

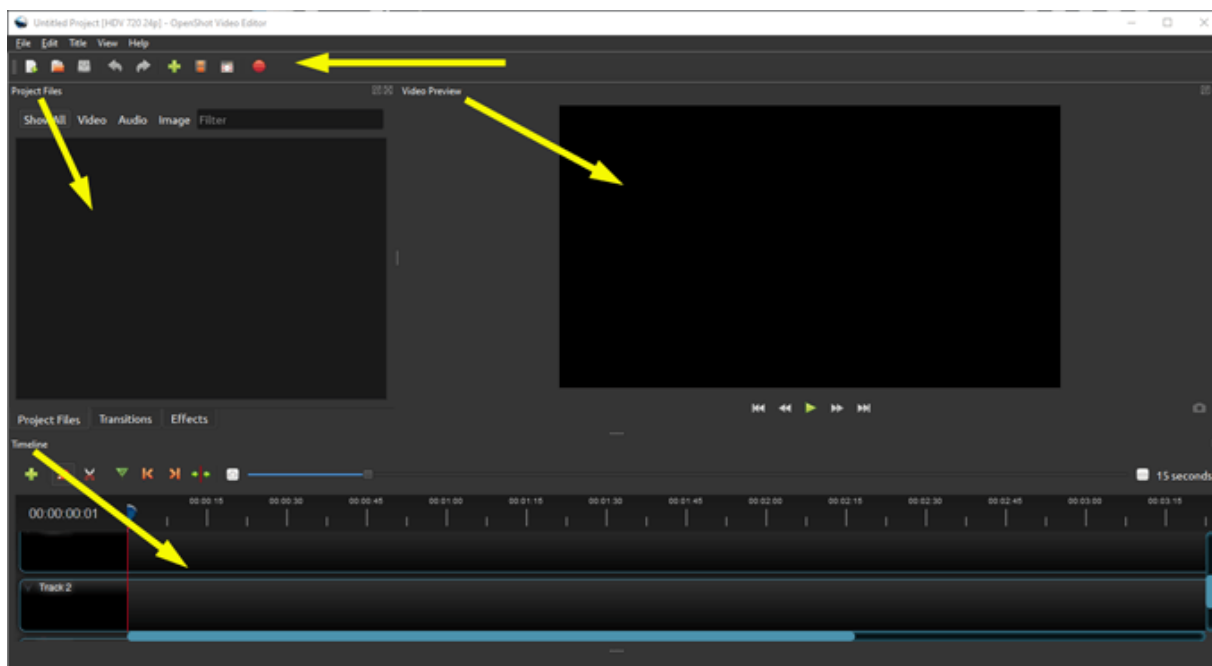
OpenShot đề xuất ít nhất 4GB RAM, dung lượng ổ cứng — tối thiểu 500 MB để cài đặt và hơn thế nữa để lưu trữ các video clip và dự án cuối cùng của bạn.



Tải xuống phiên bản phù hợp với hệ điều hành của bạn. Chạy tệp đã tải xuống và làm theo trình hướng dẫn cài đặt để cài đặt OpenShot trên máy của bạn.

1.1.1.3 Hướng dẫn sử dụng

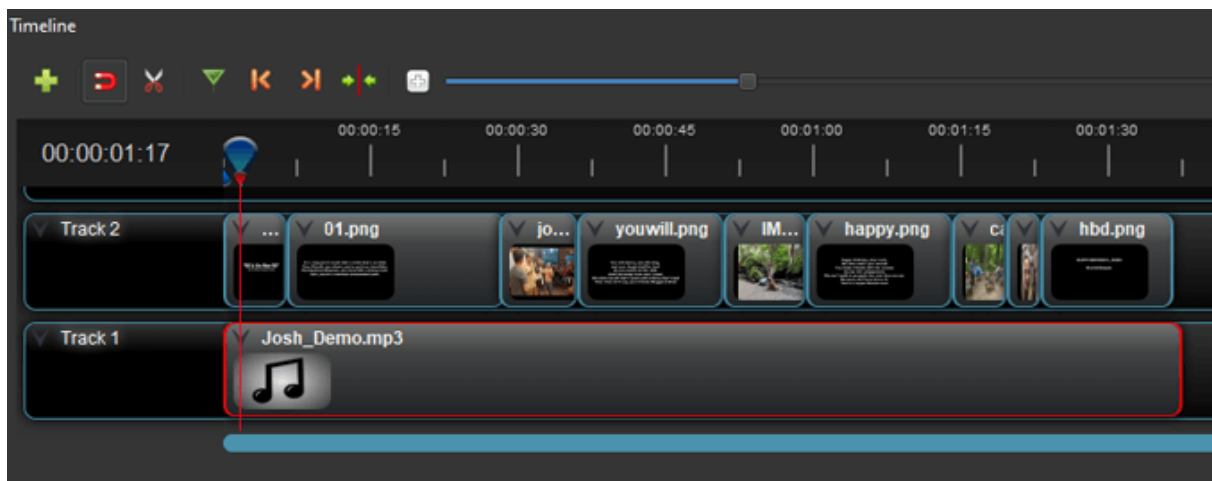
Khởi chạy OpenShot và bạn sẽ thấy giao diện được chia thành bốn khu vực chính: Thanh công cụ chính, Tệp dự án, Dòng thời gian và Xem trước video.



Thanh công cụ chính là nơi bạn sẽ tìm thấy các nút cho các hành động phổ biến như tạo dự án mới, mở dự án, lưu dự án của bạn, hoàn tác và làm lại, nhập và xuất.

Khu vực được gắn nhãn Project Files là nơi bạn sẽ tìm thấy tất cả các tệp video, âm thanh và hình ảnh mà bạn đã nhập vào dự án của mình. Bạn sẽ sắp xếp các tệp này trên dòng thời gian để tạo video của mình.

Như bạn có thể tưởng tượng, Timeline là nơi bạn có thể xem tất cả các đoạn video, âm thanh và hình ảnh và các đoạn chuyển tiếp — tất cả các phần tạo nên dự án của bạn.



Bạn luôn có thể xem bản xem trước dự án của mình cho đến nay bằng cách nhấn Play trong Video Preview.



Nhập tệp phương tiện vào OpenShot Video Editor

Khi bạn khởi chạy OpenShot, nó sẽ mở ra một dự án mới chưa được lưu và chưa có tiêu đề. Hãy coi nó giống như trang trống mà bạn nhìn thấy khi mở Microsoft Word. (Nếu đây là lần đầu tiên bạn mở OpenShot, bạn cũng sẽ thấy hướng dẫn tích hợp sẵn. Hãy truy cập lại hướng dẫn tích hợp sẵn bằng cách đi tới Help > Instructions.)

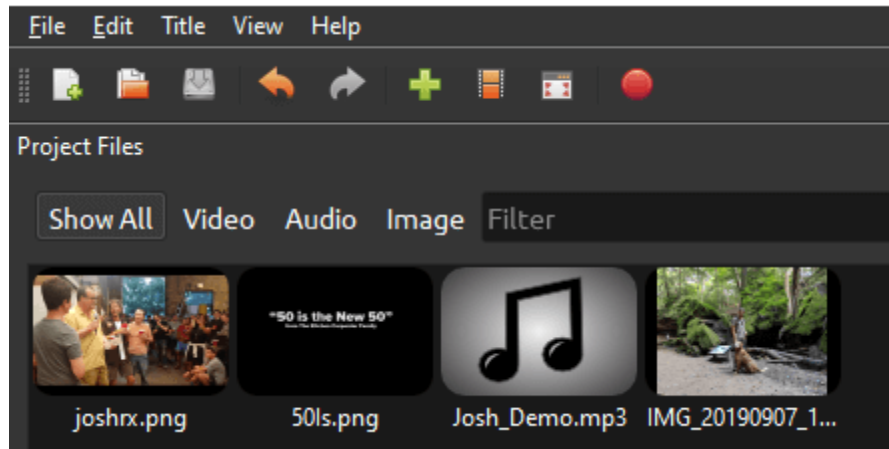
Điều đầu tiên bạn cần làm là nhập các tệp video, âm thanh và / hoặc hình ảnh mà bạn muốn sử dụng trong dự án video của mình. Đây là hai cách để nhập tệp dự án.

Bước 1. Kéo và thả vào vùng tệp dự án

Bước 2. Trong trình khám phá tệp của bạn, điều hướng đến các tệp bạn muốn nhập.

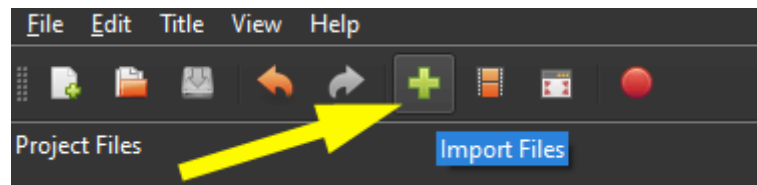
Bước 3. Chọn các tệp bạn muốn sử dụng trong dự án của mình.

Bước 4. Kéo và thả các tệp vào vùng Tập Dự án của OpenShot.



Nhập tệp phương tiện qua Thanh công cụ chính

Ngoài ra, bạn có thể chọn biểu tượng dấu cộng màu xanh lục trong thanh công cụ chính và điều hướng đến các tệp bạn muốn nhập.



Sắp xếp các Clip trên Dòng thời gian trong OpenShot Video Editor

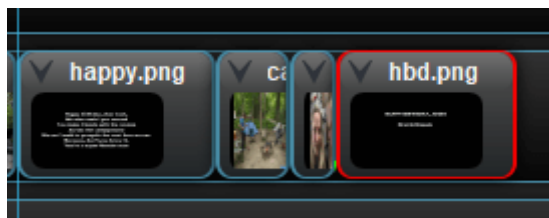
Tiếp theo, sắp xếp các tệp của bạn trên dòng thời gian. Kéo các tệp video hoặc hình ảnh của bạn vào một bản nhạc trên dòng thời gian. Sắp xếp chúng theo thứ tự bạn muốn chúng xuất hiện trong video của mình. Nếu đang sử dụng tệp hình ảnh tĩnh, bạn có thể điều chỉnh thời lượng của các clip đó bằng cách làm theo các bước sau:

Bước 1. Chọn clip trên dòng thời gian. Clip được chọn sẽ có viền màu đỏ.



Bước 2. Di chuột qua phần cuối của clip để bạn có thể nhìn thấy biểu tượng mũi tên kép.

Bước 3. Nhấn nút chuột của bạn và kéo vị trí kết thúc của clip để clip có thời lượng bạn muốn.



Bạn có thể sử dụng bất kỳ Tập Dự án nào của mình nhiều lần tùy thích.

Thêm nhạc vào dự án trình chỉnh sửa video OpenShot

Nếu bạn muốn thêm một bản nhạc vào video của mình, bạn có thể dễ dàng thực hiện điều đó trong OpenShot Video Editor.



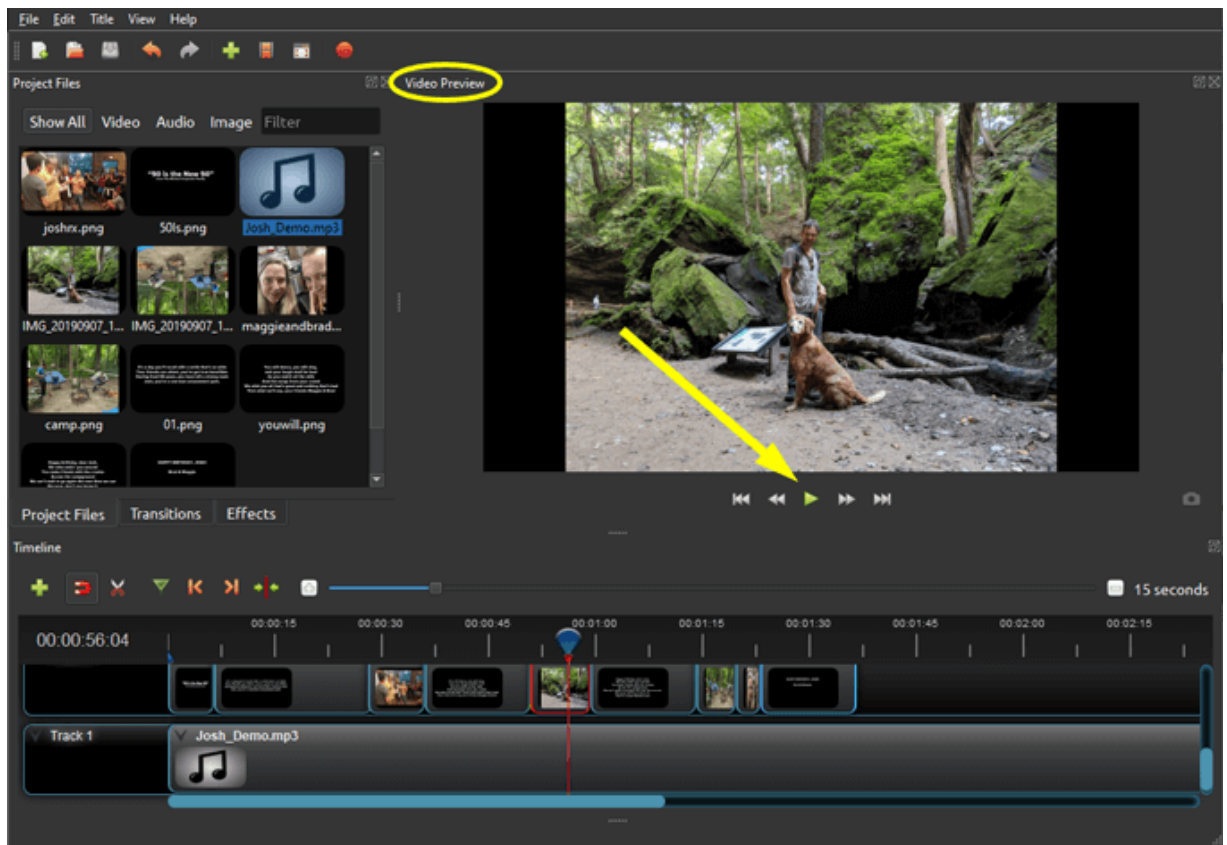
Bước 1. Kéo tệp âm thanh từ Tập dự án vào một bản nhạc trống trên Dòng thời gian. Các tệp âm thanh sẽ có biểu tượng của một nốt nhạc trên chúng (so với hình ảnh thu nhỏ nếu tệp là hình ảnh hoặc video).

Bước 2. Nếu bài hát dài hơn video của bạn, hãy nhấp và kéo cạnh phải của đoạn âm thanh sang trái, điều này sẽ khiến đoạn âm thanh kết thúc sớm hơn.

Bước 3. Nếu bài hát không đủ dài cho video của bạn, bạn luôn có thể thêm nhiều tệp âm thanh hoặc thậm chí cùng một tệp nhiều lần.

Xem trước dự án video OpenShot của bạn và lưu nó

Sau khi tất cả các clip của bạn có trên dòng thời gian, hãy xem bản xem trước video của bạn trong Video Preview.



Nếu bạn thích những gì bạn thấy, hãy nhớ lưu dự án của bạn bằng cách chọn Save Project trên thanh công cụ chính hoặc bằng cách đi tới Tập> Lưu dự án thành.

Xuất dự án của bạn trong OpenShot Video Editor

Khi dự án của bạn kết thúc, bạn có thể xuất video sang một số định dạng tệp khác nhau.

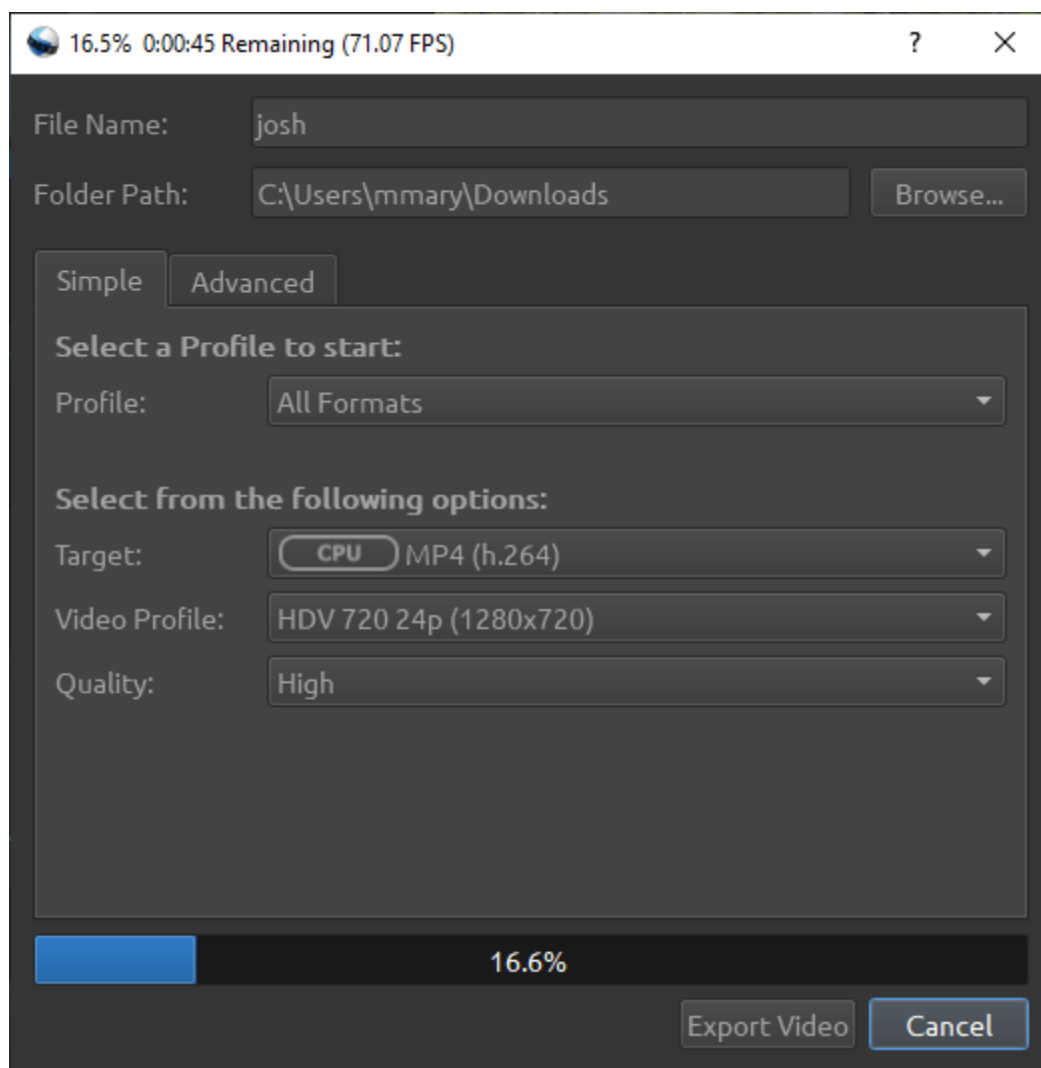
Bước 1. Chọn red circle trên thanh công cụ chính hoặc đi tới Tập> Xuất dự án.

Bước 2. Đặt tên cho video đã xuất của bạn.

Bước 3. Duyệt đến thư mục mà bạn muốn lưu video đã xuất.

Bước 4. Chọn định dạng video được xuất. Các tùy chọn bao gồm MP4 (tốt nhất để tải lên YouTube), AVI, FLV, MOV, MPEG, OGG hoặc WEBM.

Bước 5. Chọn Export Video. Bạn sẽ thấy thanh tiến trình khi video của bạn xuất.



Bước 6. Khi video xuất xong, hãy chọn Done. Video của bạn sẽ được lưu trong thư mục bạn đã chọn ở trên.

1.1.2 Giới thiệu phần mềm iSpring Suite

1.1.2.1 Giới thiệu

Bài giảng theo chuẩn E-Learning là bài giảng có khả năng tích hợp đa phương tiện truyền thông (multimedia) và tuân thủ một trong các chuẩn SCORM, AICC... Xây dựng bài giảng điện tử e-Learning là một trong những kỹ năng cần thiết đối với mỗi giáo viên ngày nay, khi mà tình hình dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp trên toàn thế giới. Một công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên trong công tác soạn bài giảng e-learning đó chính là iSpring Suite.

Phần mềm iSpring Suite hoạt động dựa vào phần mềm Microsoft PowerPoint. Khi bạn cài đặt trên máy tính thì iSpring Suite sẽ xuất hiện dưới dạng bổ trợ (add-in) cho PowerPoint. Quan trọng nhất, tất cả các đặc tính PowerPoint đều được giữ nguyên, cùng với các tính năng của iSpring Suite được triển khai trong một khóa học.

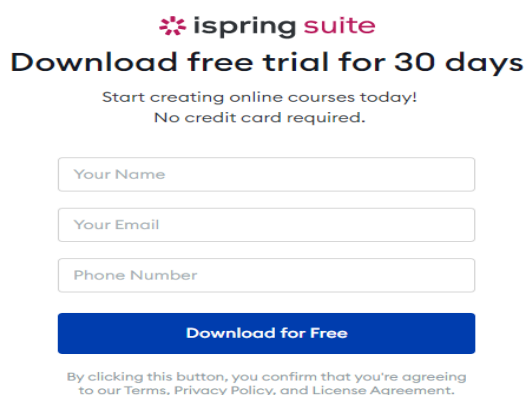
Một số ưu điểm nổi bật của iSpring Suite:

- Giúp bạn tạo, phát triển các khóa học chất lượng, bài giảng video và bài kiểm tra đánh giá có thể sử dụng trên mọi thiết bị như: máy tính, laptop, thiết bị di động.
- Chuyển PowerPoint thành khóa học trực tuyến theo các chuẩn quốc tế như SCORM
- Dễ dàng tạo video theo từng chủ điểm bài học và đồng bộ hóa chúng cùng các slide của bạn.
- Xây dựng các bài kiểm tra đánh giá toàn diện theo từng cấp độ và điểm số linh hoạt.
- Quay màn hình và tinh chỉnh video bài giảng.
- Thiết kế hội thoại mô phỏng thực tế để rèn kỹ năng giao tiếp.
- Hiện thị nội dung giảng dạy dưới hình thức tương tác hấp dẫn.
- Xuất bản nội dung iSpring lên hệ thống quản lý học tập.

Tạo khóa học, thường thức bản phát lại hoàn hảo trên tất cả thiết bị di động và desktop.

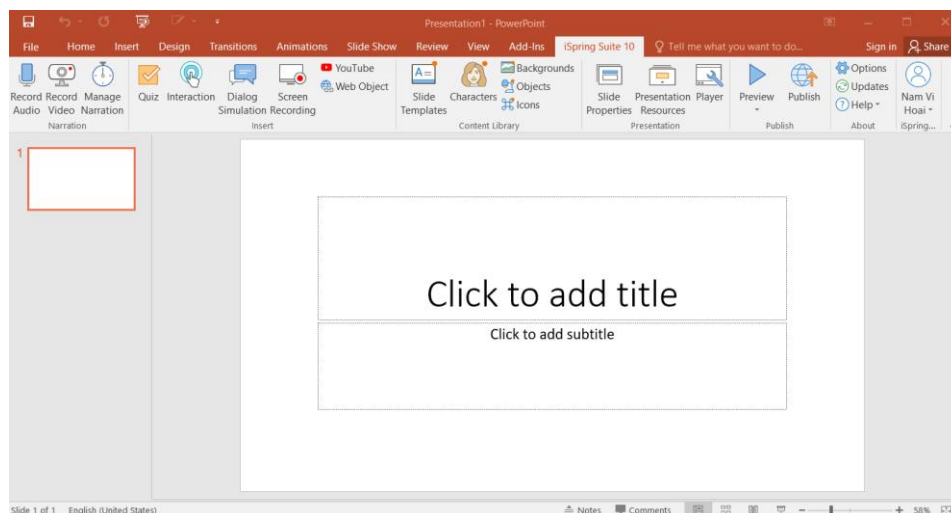
1.1.2.2 Cài đặt phần mềm

Truy cập và đăng nhập vào trang web <https://www.ispringsolutions.com> (Điền các thông tin theo yêu cầu của Website) để tải phần mềm (bản dùng thử).



The screenshot shows the iSpring Suite website's trial offer page. At the top, there is a logo for 'ispring suite' with a red asterisk icon. Below the logo, the text reads 'Download free trial for 30 days'. Underneath this, it says 'Start creating online courses today!' and 'No credit card required.'. There are three input fields: 'Your Name', 'Your Email', and 'Phone Number'. Below these fields is a prominent blue button labeled 'Download for Free'. At the bottom, a small line of text states: 'By clicking this button, you confirm that you're agreeing to our [Terms](#), [Privacy Policy](#), and [License Agreement](#).'

- Kiểm tra địa chỉ Email đăng ký để nhận các thông tin đăng nhập và liên kết để tải phần mềm iSping suite.
- Trước khi cài đặt phần mềm isping suite cần phải đóng chương trình PowerPoint nếu bạn đang mở.
- Yêu cầu về phần cứng đối với phần mềm isping suite:
 - ✓ Bộ vi xử lý lõi kép (khuyến khích Quad-Core trở lên, có tốc độ từ 2.0 GHz)
 - ✓ Bộ nhớ tối thiểu 4 GB, tốt nhất là 8 GB
 - ✓ Ổ đĩa trống có 2GB để cài đặt và 20 GB để hoạt động
 - ✓ Màn hình độ phân giải 1366x768 hoặc cao hơn
 - ✓ Card video: NVIDIA GeForce 8, Intel HD Graphics 2000, AMD Radeon R600 trở lên với bộ nhớ 512 MB cho video thông thường và 1 GB cho video HD, adapter đồ họa tương thích Direct3D 10.1/Direct 2D
 - ✓ Card âm thanh và microphone để ghi lại giọng nói
 - ✓ Quay video bằng webcam tích hợp hoặc bên ngoài
 - ✓ Hệ điều hành: Windows 7/8/10/11
 - ✓ Microsoft PowerPoint 2007/2010/2013/2016 (32 và 64-bit)
 - ✓ Microsoft Word 2007/2010/2013/2016 (32 và 64-bit)
 - ✓ Trình duyệt xem nội dung HTML 5: Từ Internet Explorer 9, Mozilla Firefox 45, Google Chrome 48 hoặc Microsoft Edge
 - ✓ Phần mềm xem video: Windows Media Player
- Để mở phần mềm isping thì ta chỉ cần mở phần mềm Ms.PowerPoint. Giao diện của phần mềm sau khi đã mở lên như sau:



1.1.3 Sử dụng iSpring Suite để tạo bài giảng E-learning

1.1.3.1 Quy trình tạo bài giảng

Bước 1: Soạn một bài giảng bằng chương trình PowerPoint như bình thường.

Bước 2: Chèn bài tập trắc nghiệm, tương tác, hoạt cảnh, quay màn hình

Bước 3: Tiến hành ghi âm ghi hình và đồng bộ.

Bước 4: Thiết lập thông tin giáo viên và nhà trường.

Bước 5: Thiết lập thuộc tính cho slide.

Bước 6: Thiết lập các tùy chọn trong player.

Bước 7: Preview để xem trước và kiểm tra lại toàn bộ bài giảng lần cuối.

Bước 8: Publish để xuất bản bài giảng ra các định dạng đầu ra theo yêu cầu.

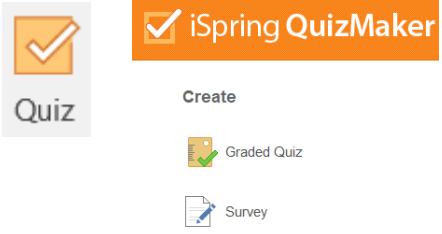
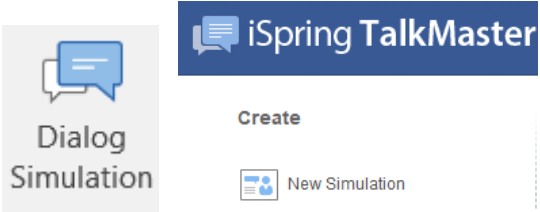
1.1.3.2 Các bước chi tiết

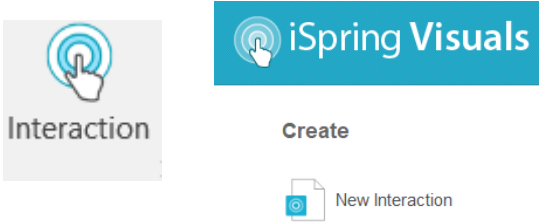
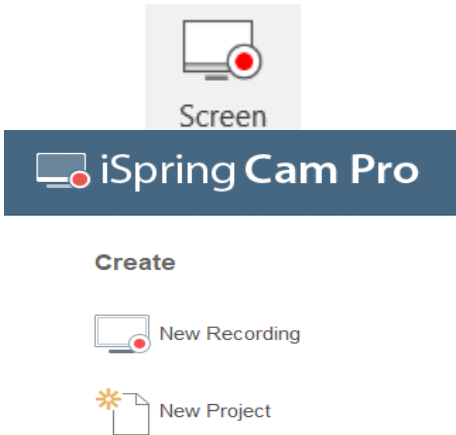
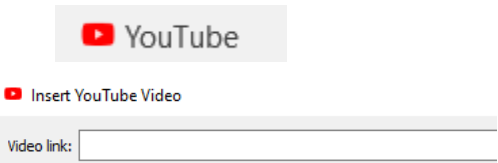
Bước 1: Soạn một bài giảng bằng chương trình PowerPoint

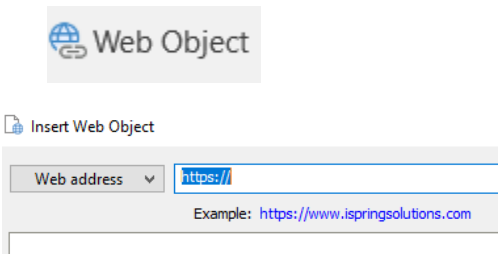
Để bắt đầu bài giảng bạn mở PowerPoint và thực hiện soạn bài giảng trên phần mềm này như bình thường. Hoặc bật iSpring Suite chọn Course => chọn New Courses đều sẽ hiện lên giao diện khi bạn tạo một bài thuyết trình mới trên PowerPoint với các công cụ của iSpring được tích hợp. Sau đó bạn tạo các slide đơn giản trước sau đó chuyển sang bước 2

Bước 2: Chèn bài tập trắc nghiệm, tương tác, hoạt cảnh, quay màn hình, video trên Youtube và đối tượng web.

Tùy vào nội dung của bài giảng mà bạn có thể chọn các công cụ thích hợp để sử dụng khi cần làm rõ nội dung trong bài. Để bài giảng phong phú và hấp dẫn người học hơn. Dưới đây là một số công cụ bạn có thể sử dụng:

Công cụ	Cách tạo
<p>iSpring QuizMaker: tạo lập các bài khảo sát hoặc bài kiểm tra trắc nghiệm</p> 	<p>Để tạo bài trắc nghiệm bạn làm theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn slide cần chèn, trên thanh công cụ của Powerpoint, chọn iSpring Suite => chọn Quiz • Khi xuất hiện cửa sổ chương trình iSpring QuizMaker mở tệp chứa bài khảo sát hoặc bài kiểm tra cần chèn ở phần Recent Quiz (nếu đã có sẵn) • Hoặc có thể tạo trực tiếp các bài trắc nghiệm trên iSpring trong phần Servey • Khi đã tải lên xong/ tạo xong chọn Save and Return to Course để kết thúc
<p>iSpring TalkMaster: tạo mô phỏng cuộc trò chuyện tương tác (cho phép người sử dụng lựa chọn câu hỏi và đưa câu trả lời tương tác)</p> 	<p>Để tạo cuộc trò chuyện tương tác, bạn làm theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn slide cần chèn, trên thanh công cụ của Powerpoint, chọn iSpring Suite => chọn Dialog Simulation • Xuất hiện cửa sổ iSpring TalkMaster chọn mở tệp chứa bài hội thoại cần chèn hoặc lựa chọn New Sence để tạo trực tiếp trên iSpring • Nhập nội dung của bài tập tương tác và căn chỉnh cho phù hợp dễ nhìn • Chọn Save and Return to Course
<p>iSpring Visual: tạo các mẫu tương</p>	<p>Để tạo bài khảo sát tương tác với học</p>

<p>tác e-Learning sắp xếp theo các cấu trúc dạng biểu đồ</p> 	<p>sinh, bạn có thể sử dụng iSpring Visual theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn slide cần chèn, trên thanh công cụ của Powerpoint, chọn iSpring Suite => chọn Interaction • Khi cửa sổ iSpring Visuals xuất hiện => chọn New Interaction => chọn kiểu bài tập thích hợp => chọn Create Interaction. • Nhập nội dung của bài tập tương tác và căn chỉnh cho phù hợp để nhìn • Chọn Save and Return to Course
<p>Tạo và chèn video quay màn hình (chèn các video quay màn hình lời giảng của các thầy cô vào trong bài giảng)</p> 	<p>Để tạo ghi hình hoặc quay màn hình, bạn làm theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn iSpring Suite 10 => chọn Screen Recording. • Trên cửa sổ iSpring Cam Pro xuất hiện => chọn vào New Recording • Khi hộp thoại Recording Settings xuất hiện bạn có thể tùy chọn một số kiểu quay dưới đây <ul style="list-style-type: none"> ◦ Screen: Chỉ quay màn hình. ◦ Camera: Quay hình thông qua webcam. ◦ Screen and Camera: Quay màn hình và quay hình thông qua webcam. • Chọn vào nút Start a new recording để bắt đầu quay màn hình. • Bấm phím F10 => cửa sổ iSpring Cam Pro xuất hiện. • vào Home => chọn Save and Return to Course là xong.
<p>Chèn video trên YouTube</p> 	<p>Để chèn video YouTube thầy cô làm theo các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Chọn slide cần chèn • Trên thanh công cụ của iSpring Suite 10,

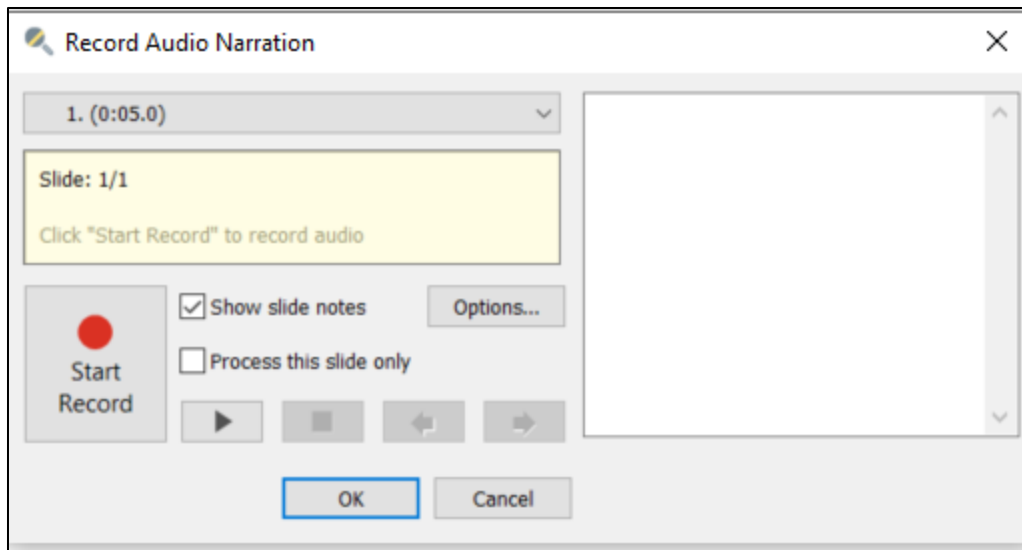
	<p>chọn nút Youtube => xuất hiện cửa sổ Insert Youtube Video</p> <ul style="list-style-type: none"> Lấy đường link của video bạn muốn chèn dán đường dẫn vào mục Video link và chọn thời gian bắt đầu trong mục Show after ... seconds Chọn nút OK để kết thúc
<p>Web Object (Chèn vào bài giảng các đường link website dẫn chứng, ví dụ minh họa, ...)</p> 	<p>Để chèn 1 trang web từ một địa chỉ, các bạn thực hiện các bước sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> Chọn slide cần chèn Trên thanh công cụ của iSpring Suite 10, chọn nút Web Object => xuất hiện cửa sổ Insert Web Object Lấy đường link của web bạn muốn chèn dán đường dẫn vào mục Web address và chọn thời gian bắt đầu trong mục Show after ... seconds Chọn nút OK để kết thúc

Bước 3: Ghi âm/ghi hình và đồng bộ

Đây là một trong những tính năng hữu ích của iSpring giúp các bạn ghi âm lời giảng/ ghi hình khi giảng và tự đồng bộ dữ liệu với các hiệu ứng trên các slide.

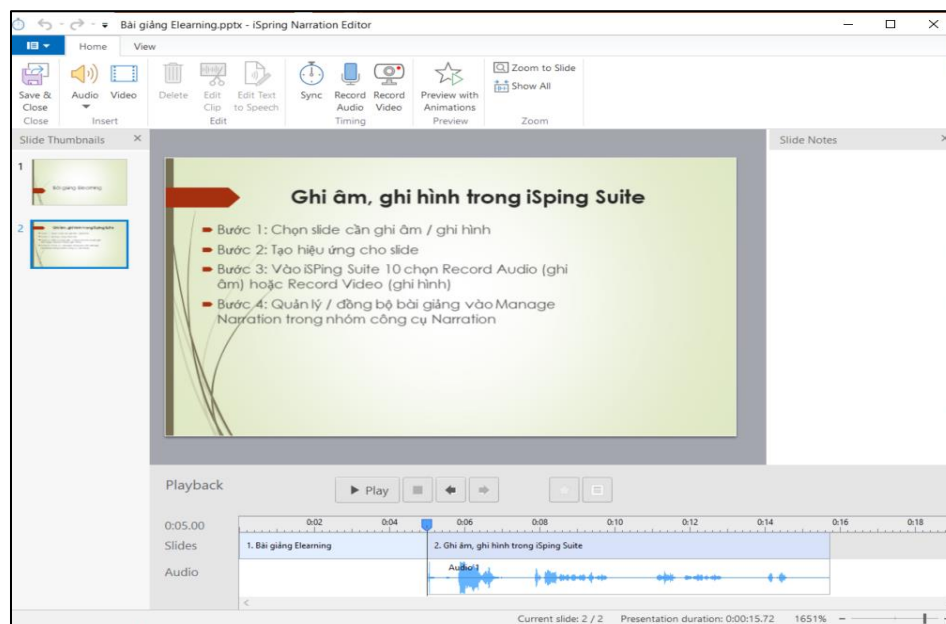
Các bước ghi âm/ghi hình thực hiện như sau:

Chọn slide cần ghi hình/ghi âm => Tạo hiệu ứng xuất hiện cho các đối tượng trong slide. Vào tab iSpring Suite 10 => chọn Record Video (nếu muốn ghi hình)/chọn Record Audio (nếu muốn ghi âm). Khi chọn Record Video => Hộp thoại Record Video Narration sẽ xuất hiện bạn chọn Start Record => chọn Next Animation => chọn OK/Khi chọn Record Audio => Hộp thoại Record Audio Narration sẽ xuất hiện bạn chọn Start Record => chọn Next Animation => chọn OK



Chú ý: Khi chọn vào Next Animation thì hiệu ứng sẽ xuất hiện và bạn cũng bắt đầu giảng. Giảng xong lại bấm vào Next Animation thì hiệu ứng tiếp theo trong slide sẽ xuất hiện và bạn lại tiếp tục giảng, cứ lặp lại như vậy cho đến hết. Số lần bấm Next Animation cũng chính là số hiệu ứng mà bạn đã thiết lập trong slide. Để kiểm tra và nghe lại phần ghi hình của mình thì bạn vào iSpring Suite 10 => chọn Preview => chọn Preview Selected Slides.

Quản lý/ đồng bộ lời giảng: Sau đã chèn phần ghi âm lời giảng vào slide, bạn có thể: chèn, xóa, chỉnh sửa và đồng bộ audio; chèn, xóa, chỉnh sửa và đồng bộ video; ghi âm; ghi hình... bằng tính năng Manager Narration với các nút công cụ:



Bước 4: Thêm thông tin người soạn bài giảng, giáo viên và nhà trường

Bạn có thể thêm các thông tin về giáo viên, người soạn bài giảng, nhà trường trong bài soạn bằng cách:

Chọn Presentation Resources => Presenters => chọn “Add” sẽ xuất hiện hộp thoại Edit Presenter Info Nhập đầy đủ các thông tin của bạn vào như Name, Title, Email, Web site, Phone, Info => Chọn OK để kết thúc

Bước 5: Thiết lập thuộc tính cho slide.

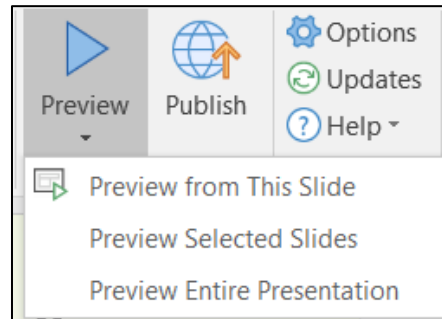
Đây là bước giúp bạn thiết lập cấu trúc các slide trong bài giảng, ẩn giấu slide, hiệu chỉnh thời lượng của slide... Các bạn vào iSpring Suite 10 => chọn Slide Properties. Cửa sổ Slide Properties xuất hiện với giao diện như hình bên dưới

Slide Properties								
Save & Close			Slide Duration: 00:05.00			Presenter		
Hide Slide			On-Click			Layout		
Promote Demote			Auto			Playlist		
Advance Slide			Navigation			Advanced		
#	Title	Advance	Branching	Lock	Presenter	Layout	Playlist	Object
1	Bài giảng Elearning	5.0s	Default		None	No Change	None	+ Add
2	Ghi âm, ghi hình trong iSpring Suite	10.7s	Default		None	No Change	None	+ Add

Thẻ “Title” giúp bạn thay đổi tiêu đề của slide thẻ “Advance” giúp bạn cài đặt tính năng chuyển slide: với 2 chế độ On-Click (chuyển sang slide tiếp bằng tay) hoặc Auto (tự động chuyển slide) hoặc bạn có thể chọn cả hai. Thẻ “Lock” cho phép bạn khóa slide lại và tại slide bị khóa thì bạn không thể kéo thanh trước để bỏ qua hoặc chọn được. Thẻ “Layout” cho phép bạn tùy chỉnh bố cục của từng slide.

Bước 6: Preview để xem trước và kiểm tra lại

Để xem trước bài giảng bạn vào iSpring Suite 10 => chọn Preview => Chọn một trong các chế độ xem sau:



Preview from This Slide: xem trước từ Slide được chọn đến slide cuối

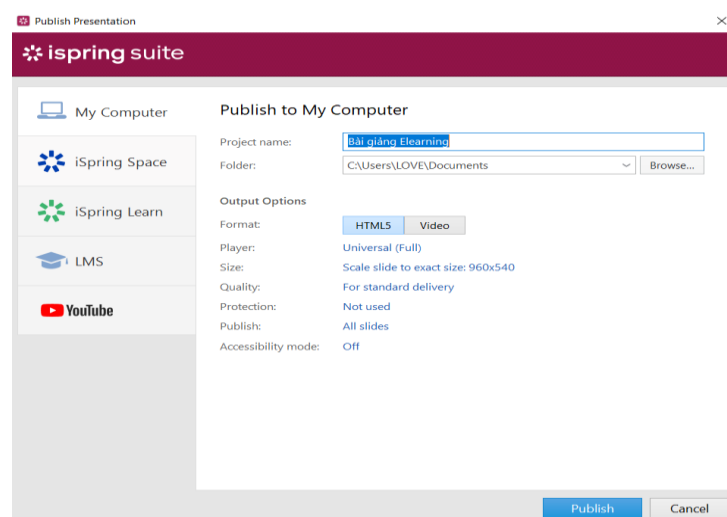
Preview Selected Slides: xem trước slide đang được chọn

Preview Entire Presentation: xem trước tất cả các slide

Sau khi chọn vào một trong các tùy chọn bên trên thì cửa sổ Presentation Preview xuất hiện, cho phép bạn xem trước slide.

Bước 7: Publish để xuất bản bài giảng

Sau khi tạo xong bài giảng bạn có thể xuất bài giảng ra các định dạng yêu cầu. Hiện tại iSpring Suite 10 hiện hỗ trợ 5 kiểu xuất bản: lưu về máy, lưu trên iSpring Space, Spring Learn, LMS, YouTube.



Để thực hiện, bạn có thể làm theo các bước sau:

Bước 1: Vào iSpring Suite 10 => chọn Publish => Xuất hiện hộp thoại Publish Presentation. Chọn một trong 4 kiểu xuất bản:

My Computer: Xuất bản trên máy tính kiểu này thường được sử dụng khi bạn muốn lưu bài giảng trên máy tính, chia sẻ đến bạn bè, đồng nghiệp, nộp bài dự thi...

iSpring Space: Xuất bản đến đám mây iSpring của bạn.

iSpring Learn: Xuất bản đến LMS của iSpring tương tự như iSpring Cloud bạn cũng phải mua mới có thể sử dụng kiểu xuất bản này.

LMS: Xuất bản đến các LMS khác chẳng hạn có Việt Nam chúng ta thì bạn có thể xuất bản ra định dạng HTML5 rồi cập nhật lên các LMS (chú ý chọn hồ sơ LMS cho phù hợp)

YouTube: Xuất bản đến YouTube.

Bước 2: Tùy chỉnh lại các thông số theo yêu cầu (kích thước, dạng tập tin,...)

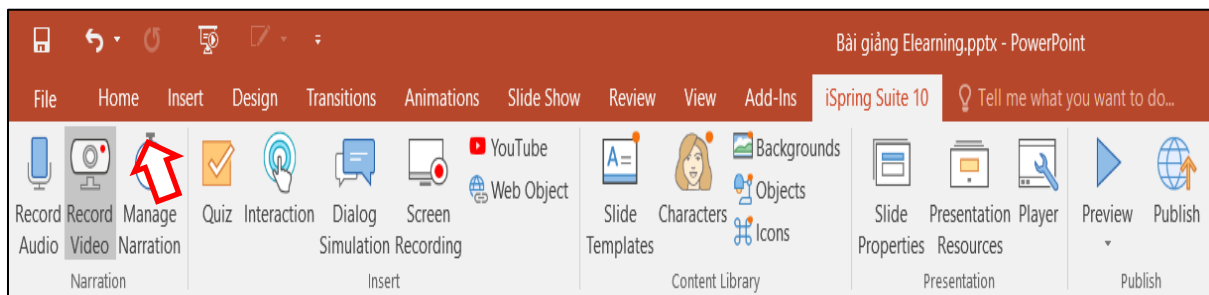
Bước 3: Chọn vào Publish để chương trình tiến hành xuất bản và nhanh hay chậm phụ thuộc vào cấu hình máy tính của bạn.

1.1.4 Tạo câu hỏi bài tập

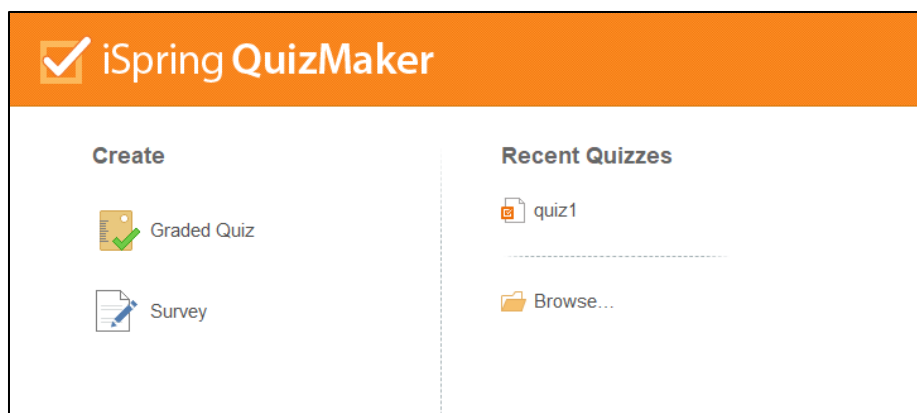
Trong phần này, chúng ta làm quen với một số dạng câu hỏi được sử dụng nhiều nhất, đó là câu hỏi trắc nghiệm dạng đúng sai, đa lựa chọn, ghép đôi, sắp xếp theo trình tự. Các dạng câu hỏi khác các bạn cũng thực hiện tương tự.

1.1.4.1 Câu hỏi True/False

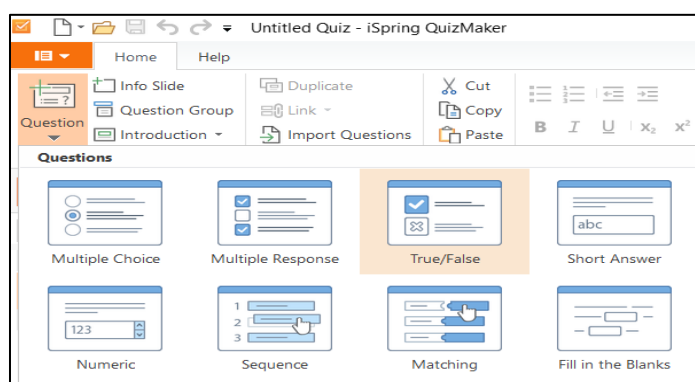
Bước 1: Chọn thẻ iSpring Suite => chọn tiếp Quiz



Bước 2: Chọn tiếp Graded Quiz.



Bước 3: Chọn Question => và chọn True/ False



Bước 4: Hộp thoại True/ False Question xuất hiện với giao diện như hình bên dưới:

True/False Question

Choose whether the statement is true or false:




Choices

Correct	Choice
<input checked="" type="radio"/>	True
<input type="radio"/>	False

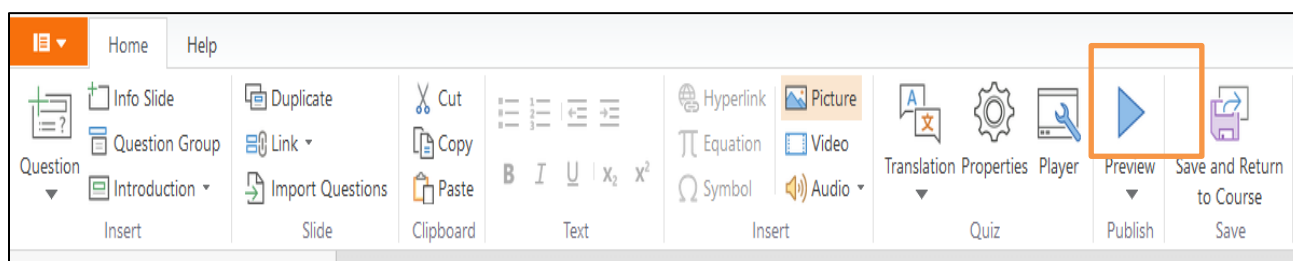
Feedback and Branching

	Feedback	Branching	Score
Correct:	That's right! You chose the correct response.	→	10
Incorrect:	You did not choose the correct response.	→	0

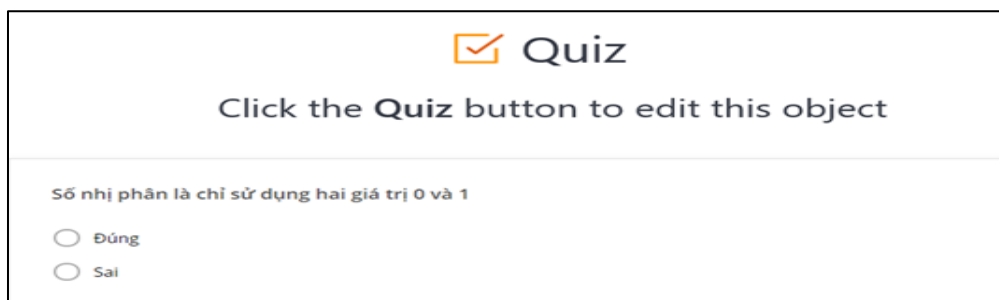
Choose whether the statement is true or false: Bạn nhập câu hỏi vào trường đối với dạng bài tập này một mệnh đề.

- **True** bạn dịch thành chữ **Đúng**
- **False** bạn dịch thành chữ **Sai**
- **That's right! You selected the correct response** bạn dịch thành chữ **Đúng rồi! Bạn đã chọn câu trả lời chính xác**
- **You did not select the correct response** bạn dịch thành chữ **Sai rồi! Bạn đã chọn câu trả lời chưa chính xác**
- Ngoài ra, bạn có thể chọn vào biểu tượng tương ứng    để chèn hình ảnh, chèn phim và chèn âm thanh. Nếu muốn xem trước kết quả thì bạn hãy chọn vào Slide View.

Bước 5: Chọn Save and Return to Course

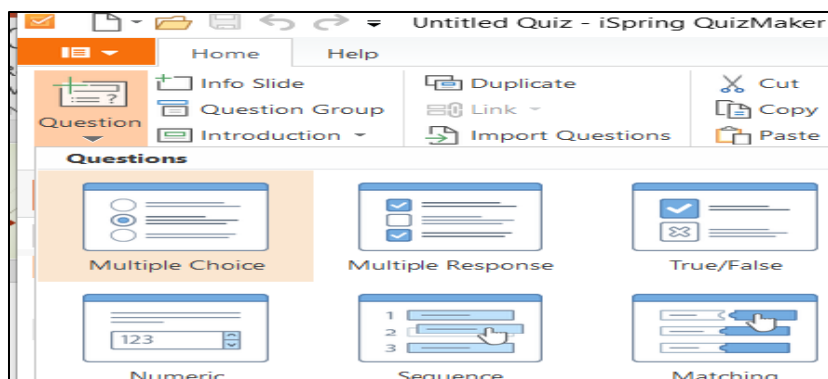


Cuối cùng ta được kết quả như hình bên dưới.



1.1.4.2 Câu hỏi Multiple Choice

Bước 1: Vào Question => chọn Multiple Choice



Bước 2: Tiến hành soạn thảo câu hỏi, xem ảnh demo bên dưới.

Multiple Choice Question

Select the correct answer option: Nội dung câu hỏi

Chèn ảnh, video, audio

Correct	Choice	
<input checked="" type="radio"/>	Option 1 Lựa chọn 1	x
<input type="radio"/>	Option 2 Lựa chọn 2	x
<input type="radio"/>	Option 3 Lựa chọn 3	x

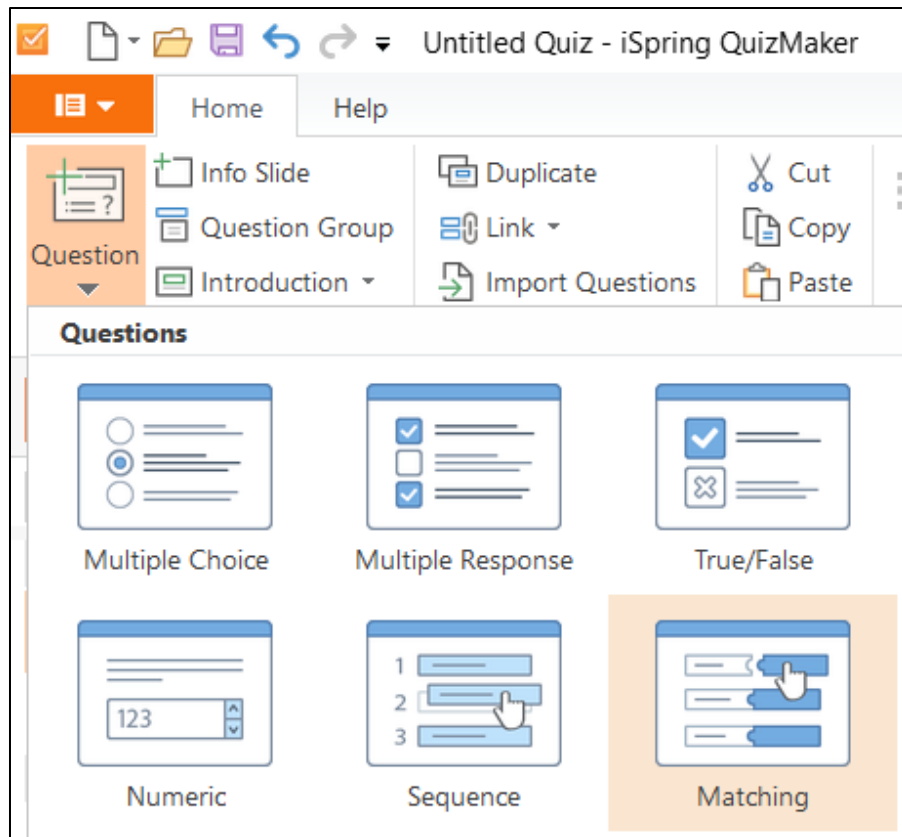
Type to add a new choice ← Thêm lựa chọn

Feedback and Branching

	Feedback		Branching	Score
Correct:	That's right! You chose the correct response.	Phản hồi khi lựa chọn đúng	→	10
Incorrect:	You did not choose the correct response.	Phản hồi khi lựa chọn sai	→	0

1.1.4.3 Câu hỏi Matching (ghép đôi)

Bước 1: Bạn vào Question => chọn Matching.



Bước 2: Tiến hành soạn thảo câu hỏi, xem ảnh demo bên dưới.

Matching Question

Match the following items with their descriptions: Nội dung câu hỏi

Chèn ảnh, video, audio

Correct Matches

Item	Match
Item 1	Cặp 1
Item 2	Cặp 2
Item 3	Cặp 3

Type to add a new item Thêm cặp ghép

Type to add a new match

Additional Matches

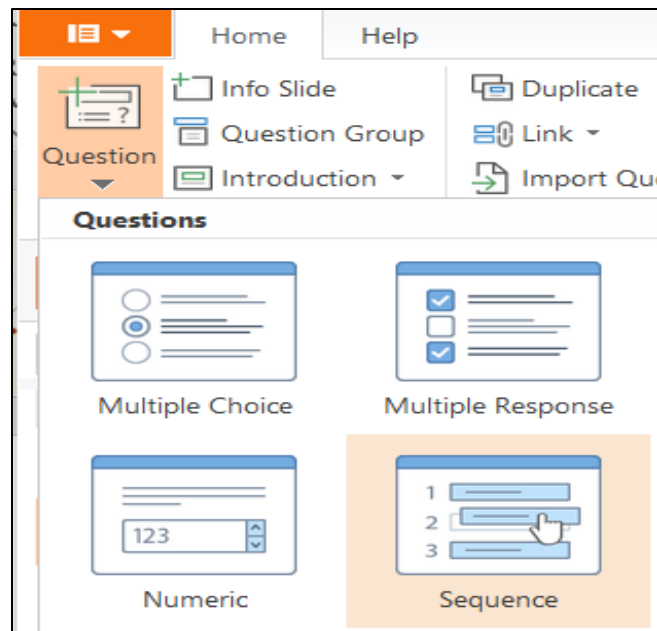
Type to add a new match

Feedback and Branching

	Feedback	Branching	Score
Correct:	That's right! You chose the correct response.	Phản hồi khi lựa chọn đúng	10
Incorrect:	You did not choose the correct response.	Phản hồi khi lựa chọn sai	0

1.1.4.4 Bài tập Sequence (Thứ tự)

Bước 1: Bạn vào Question => chọn Sequence.



Bước 2: Tiến hành soạn thảo câu hỏi, xem ảnh demo bên dưới.

Sequence Question

Arrange the following items in the correct order: Nội dung câu hỏi

Correct Order

Choice

Option 1	Tùy chọn 1	x
Option 2	Tùy chọn 2	x
Option 3	Tùy chọn 3	x
Option 4	Tùy chọn 4	x

Type to add a new choice ← Thêm tùy chọn

Chèn ảnh, video, audio

Feedback and Branching

	Feedback	Branching	Score
Correct:	That's right! You chose the correct response. Phản hồi khi lựa chọn đúng	→	10
Incorrect:	You did not choose the correct response. Phản hồi khi lựa chọn sai	→	0